

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Chung cư Trần Bình Trọng (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 21/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng lại các chung cư đã xuống cấp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch xây dựng lại các chung cư đã xuống cấp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ đầu tư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án cải tạo, xây dựng mới chung cư 08 Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư dự án Chung cư Trần Bình Trọng;

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ đầu tư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án cải tạo, xây dựng mới chung cư 08 Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 327/TTr-SXD ngày 02 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Chung cư Trần Bình Trọng (đợt 1), với các nội dung theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Phú Mỹ - Quy Nhơn có trách nhiệm ký hợp đồng để bố trí nhà ở tái định cư, tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các chủ sở hữu theo phương án đã được phê duyệt và các thỏa thuận có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Xây dựng theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này bổ sung Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 và Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Phú Mỹ - Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K4, K14.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

Phụ lục 1. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG (đợt 1)

Dự án: Chung cư Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Họ tên người đại diện hợp pháp	Căn hộ chung cư cũ						Căn hộ chung cư mới bồi thường				Diện tích chủ sở hữu mua thêm (m ²)	Diện tích ký hợp đồng (m ²)
		Vị trí căn hộ	Dãy	Tầng	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích sử dụng theo GCN (m ²)	Vị trí căn hộ	Tầng	Diện tích (m ²) được bồi thường không phải trả tiền	Đơn giá (*) (đồng/m ²)		
1	Ông Nguyễn Hữu Nam và Bà Phạm Thị Phước Sương	A1-02	A1	T1	1	5	36,3	B2.01.15	1	41,3	26.384.217	23,8	65,1
2	Bà Võ Thị Ngọc Trảng và Ông Nguyễn Xuân Hòa (đã chết)	A1-04	A1	T1	2	5	36,3	B2.01.16	1	41,3	26.384.217	23,8	65,1
3	Ông Võ Lập và Bà Lê Thị Mỹ Tiên	A1-05	A1	T1	1	2	50	B2.01.22	1	62,29	26.384.217	2,81	65,1
4	Ông Nguyễn Minh Thắng (đã chết) và Bà Ngô Thị Lệ Hồng	A1-06	A1	T1	1	3	36,3	B2.01.18	1	41,3	26.384.217	23,8	65,1
5	Bà Nguyễn Thị Liễu	A1-07	A1	T1	1	5	50	B2.01.23	1	61,42	26.384.217	14,84	76,26
6	Ông Nguyễn Ngọc Anh (đã chết) và Bà Phạm Thị Liên (đã chết)	A1-13	A1	T2	1	7	50	B2.07.12a	7	55	26.384.217	9,2	64,2
7	Bà Đặng Kim Hồng và Ông Vũ Duy Tiên	A1-15	A1	T2	1	4	50	B2.08.12a	8	55	26.384.217	9,2	64,2
8	Ông Lê Đức Huân (đã chết)	A1-16	A1	T2	1	2	36,6	B2.11.11	11	40,26	26.384.217	23,94	64,2
9	Ông Trần Vĩnh Hưng	A1-18	A1	T3	1	11	36,3	B2.12.10	12	39,93	26.384.217	24,27	64,2
10	Ông Võ Trung Trường và Bà Nguyễn Thị Kỹ	A1-20	A1	T3	1	5	36,6	B2.06.10	6	40,26	26.384.217	23,94	64,2
11	Ông Nguyễn Hồ Hưng	A1-21	A1	T3	1	8	50	B2.11.12a	11	55	26.384.217	9,2	64,2
12	Bà Phan Thị Thuận (đã chết)	A1-22	A1	T3	1	2	36,6	B2.06.09	6	40,26	26.384.217	23,94	64,2
13	Ông Nguyễn Đăng Dân và Bà Lý Thị Minh Khai	A1-23	A1	T3	1	3	50	B2.06.12a	6	55	26.384.217	9,2	64,2

STT	Họ tên người đại diện hợp pháp	Căn hộ chung cư cũ						Căn hộ chung cư mới bồi thường				Diện tích chủ sở hữu mua thêm (m ²)	Diện tích ký hợp đồng (m ²)
		Vị trí căn hộ	Dãy	Tầng	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích sử dụng theo GCN (m ²)	Vị trí căn hộ	Tầng	Diện tích (m ²) được bồi thường không phải trả tiền	Đơn giá (*) (đồng/m ²)		
14	Bà Đặng Thị Kim Hoa	A1-24	A1	T3	1	4	36,3	B2.03b.11	4	39,93	26.384.217	24,27	64,2
15	Ông Lê Minh Đức và Bà Không Lan Hương	A1-27	A1	T4	1	4	56,1	B2.07.09	7	61,71	26.384.217	2,49	64,2
16	Ông Nguyễn Văn Bảy (đã chết) và Bà Ngọc Thị Khin	A1-30	A1	T4	1	6	36	B2.05.10	5	41,8	26.384.217	22,4	64,2
17	Bà Phan Thị Kim Hương & Ông Trần Minh Đài (đã chết)	A1-32	A1	T4	2	10	36	B2.05.11	5	41,8	26.384.217	22,4	64,2
18	Ông Ngô Văn Hùng	A2-02	A2	T1	1	2	36,3	B2.01.17	1	41,3	26.384.217	23,8	65,1
19	Bà Trương Thị Châu và ông Bùi Quang Bửu (đã chết)	A2-03	A2	T1	1	8	50	B2.01.26	1	64,19	26.384.217	0,91	65,1
20	Bà Bùi Thị Thanh Hương và Ông Phan Ngọc Dũng	A2-09	A2	T2	1	4	48,63	B2.05.12a	5	53,493	26.384.217	10,707	64,2
21	Ông Nguyễn Văn Đường và Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	A2-14	A2	T2	1	4	36	B2.08.07	8	39,6	26.384.217	4,85	44,45
22	Ông Đào Trọng Miên (đã chết) và Bà Nguyễn Thị Kim Quít	A2-15	A2	T2	1	1	63,4	B2.03b.12b	4	69,74	26.384.217	-5,54	64,2
23	Bà Nguyễn Thị Cánh (đã chết) và Ông Nguyễn Đình (đã chết)	A2-16	A2	T2	1	5	36	B2.08.10	8	39,6	26.384.217	24,6	64,2
24	Ông Nguyễn Đình Hình	A2-20	A2	T3	2	1	36,3	B2.03b.09	4	39,93	26.384.217	24,27	64,2
25	Ông Nguyễn Văn Hân và Bà Nguyễn Thị Lưu	A2-30	A2	T4	1	2	36,6	B2.05.15	5	40,26	26.384.217	4,19	44,45
26	Bà Vũ Thị Vượng	A3-02	A3	T1	1	2	36,3	B2.01.03b	1	41,3	26.384.217	23,8	65,1
27	Ông Võ Thanh Vinh và Bà Nguyễn Thị Việt	A3-04	A3	T1	1	3	36,3	B2.01.29	1	41,3	26.384.217	23,8	65,1

STT	Họ tên người đại diện hợp pháp	Căn hộ chung cư cũ						Căn hộ chung cư mới bồi thường				Diện tích chủ sở hữu mua thêm (m ²)	Diện tích ký hợp đồng (m ²)
		Vị trí căn hộ	Dãy	Tầng	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích sử dụng theo GCN (m ²)	Vị trí căn hộ	Tầng	Diện tích (m ²) được bồi thường không phải trả tiền	Đơn giá (*) (đồng/m ²)		
28	Ông Trần Thanh Liêm và Bà Phạm Thị Thuần	A3-05	A3	T1	1	4	52,4	B2.01.30	1	65,84	26.384.217	28,3	94,14
29	Ông Nguyễn Hữu Tài và Bà Nguyễn Thị Xuân Diệu	A3-06	A3	T1	1	4	36,29	B2.01.27	1	41,29	26.384.217	23,81	65,1
30	Bà Trần Thị Trị	A3-12	A3	T2	1	1	36,6	B2.03b.14	4	40,26	26.384.217	23,94	64,2
31	Ông Trần Hồng Hải (đã chết)	A3-14	A3	T2	1	1	39	B2.06.07	6	42,9	26.384.217	1,55	44,45
32	Bà Đào Thị Xuân và Ông Nguyễn Xuân Huy (đã chết)	A3-15	A3	T3	1	2	50	B2.05.12b	5	56	26.384.217	8,2	64,2
33	Ông Đặng Quang Ngọc và Bà Phạm Thị Mót	A3-18	A3	T3	1	6	36,6	B2.06.14	6	40,26	26.384.217	23,94	64,2
34	Ông Phạm Công Hưng (đã chết) và Bà Võ Thị Thảo	A3-23	A3	T4	1	1	50	B2.05.02	5	55	26.384.217	9,2	64,2
35	Ông Nguyễn Thành Nam và Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân	A3-24	A3	T4	1	4	36	B2.07.07	7	39,6	26.384.217	4,85	44,45
36	Ông Nguyễn Khắc Chính và Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa	A3-25	A3	T4	1	4	50	B2.03b.05	4	55	26.384.217	9,2	64,2
37	Bà Bùi Thị Ngọc	A3-26	A3	T4	1	4	36,29	B2.06.15	6	39,93	26.384.217	4,531	44,45
38	Ông Nguyễn Văn Chi và Bà Võ Thị Ngọc Hồng	A3-30	A3	T4	1	4	36,3	B2.06.11	6	39,93	26.384.217	24,27	64,2
	CỘNG				41	153				1.800,27			2.390,95

(*) Giá bán căn hộ chung cư mới là 26.384.217đồng/m² sàn sử dụng (chưa bao gồm VAT); chủ đầu tư bán phần diện tích mua thêm được duyệt cho các chủ sở hữu theo đơn giá đã thỏa thuận với cư dân tại Hội nghị chung cư Trần Bình Trọng ngày 22/8/2020 là 20.000.000 đồng/m² sàn sử dụng (đã bao gồm VAT), chủ đầu tư hỗ trợ 8.202.399 đồng/m².

Phụ lục 2. PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (đợt 1)**Dự án: Chung cư Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định)*

Stt	Họ tên người đại diện hợp pháp	Hỗ trợ tái định cư (đồng)		Hỗ trợ khác (đồng)						Tổng (đồng)
		Di chuyển đi & về (02 lượt)	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Thân nhân liệt sỹ	Huân chương kháng chiến	Điện thoại cố định	Truyền hình cáp	Internet	Thưởng để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng	
1	Ông Nguyễn Hữu Nam và bà Phạm Thị Phước Sương	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
2	Bà Võ Thị Ngọc Trảng và Ông Nguyễn Xuân Hòa (đã chết)	6.000.000	108.000.000				500.000	500.000	5.000.000	120.000.000
3	Ông Võ Lập và Bà Lê Thị Mỹ Tiên	6.000.000	108.000.000	2.500.000					5.000.000	121.500.000
4	Ông Nguyễn Minh Thắng (đã chết) và Bà Ngô Thị Lệ Hồng	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Liễu	6.000.000	108.000.000		2.500.000	300.000	500.000	500.000	5.000.000	122.800.000
6	Ông Nguyễn Ngọc Anh (đã chết) và Bà Phạm Thị Liên (đã chết)	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
7	Bà Đặng Kim Hồng và Ông Vũ Duy Tiên	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
8	Ông Lê Đức Huân (đã chết)	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
9	Ông Trần Vĩnh Hưng	6.000.000	108.000.000	2.500.000					5.000.000	121.500.000

Stt	Họ tên người đại diện hợp pháp	Hỗ trợ tái định cư (đồng)		Hỗ trợ khác (đồng)						Tổng (đồng)
		Di chuyển đi & về (02 lượt)	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Thân nhân liệt sỹ	Huân chương kháng chiến	Điện thoại cố định	Truyền hình cáp	Internet	Thưởng để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng	
10	Ông Võ Trung Trường và Bà Nguyễn Thị Kỳ	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
11	Ông Nguyễn Hồ Hưng	6.000.000	108.000.000	2.500.000					5.000.000	121.500.000
12	Bà Phan Thị Thuận (đã chết)	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
13	Ông Nguyễn Đăng Dân và Bà Lý Thị Minh Khai	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
14	Bà Đặng Thị Kim Hoa	6.000.000	108.000.000	2.500.000			500.000	500.000	5.000.000	122.500.000
15	Ông Lê Minh Đức và Bà Không Lan Hương	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
16	Ông Nguyễn Văn Bảy (đã chết) và Bà Ngọc Thị Khìn	6.000.000	108.000.000	2.500.000			500.000	500.000	5.000.000	122.500.000
17	Bà Phan Thị Kim Hương & Ông Trần Minh Đài (đã chết)	6.000.000	108.000.000	2.500.000			500.000	500.000	5.000.000	122.500.000
18	Ông Ngô Văn Hùng	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
19	Bà Trương Thị Châu và ông Bùi Quang Bửu (đã chết)	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
20	Bà Bùi Thị Thanh Hương và Ông Phan Ngọc Dũng	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
21	Ông Nguyễn Văn Đờng và Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	6.000.000	108.000.000				500.000		5.000.000	119.500.000

Stt	Họ tên người đại diện hợp pháp	Hỗ trợ tái định cư (đồng)		Hỗ trợ khác (đồng)						Tổng (đồng)
		Di chuyển đi & về (02 lượt)	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Thân nhân liệt sỹ	Huân chương kháng chiến	Điện thoại cố định	Truyền hình cáp	Internet	Thưởng để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng	
22	Ông Đào Trọng Miên (đã chết) và Bà Nguyễn Thị Kim Quít	6.000.000	108.000.000	2.500.000		300.000	500.000		5.000.000	122.300.000
23	Bà Nguyễn Thị Cánh (đã chết) và Ông Nguyễn Đình (đã chết)	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
24	Ông Nguyễn Đình Hình	6.000.000	108.000.000				500.000	500.000	5.000.000	120.000.000
25	Ông Nguyễn Văn Hân và Bà Nguyễn Thị Lưu	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
26	Bà Vũ Thị Vượng	6.000.000	108.000.000				500.000		5.000.000	119.500.000
27	Ông Võ Thanh Vinh và Bà Nguyễn Thị Việt	6.000.000	108.000.000				500.000	500.000	5.000.000	120.000.000
28	Ông Trần Thanh Liêm và Bà Phạm Thị Thuân	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
29	Ông Nguyễn Hữu Tài và Bà Nguyễn Thị Xuân Diệu	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
30	Bà Trần Thị Trị	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
31	Ông Trần Hồng Hải (đã chết)	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
32	Bà Đào Thị Xuân và Ông Nguyễn Xuân Huy (đã chết)	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
33	Ông Đặng Quang Ngọc và Bà Phạm Thị Mót	6.000.000	108.000.000	2.500.000					5.000.000	121.500.000

Stt	Họ tên người đại diện hợp pháp	Hỗ trợ tái định cư (đồng)		Hỗ trợ khác (đồng)						Tổng (đồng)
		Di chuyển đi & về (02 lượt)	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Thân nhân liệt sỹ	Huân chương kháng chiến	Điện thoại cố định	Truyền hình cáp	Internet	Thưởng để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng	
34	Ông Phạm Công Hưng (đã chết) và Bà Võ Thị Thảo	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
35	Ông Nguyễn Thành Nam và Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
36	Ông Nguyễn Khắc Chính và Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
37	Bà Bùi Thị Ngọc	6.000.000	108.000.000						5.000.000	119.000.000
38	Ông Nguyễn Văn Chi và Bà Võ Thị Ngọc Hồng	6.000.000	108.000.000				500.000	500.000	5.000.000	120.000.000
	CỘNG	228.000.000	4.104.000.000	20.000.000	2.500.000	600.000	5.500.000	4.000.000	190.000.000	4.554.600.000